TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DSST
Ngày: 20-5-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đinh Văn Liêm
2/ Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-DS ngày 16 tháng11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Hồ Quang K, sinh năm: 1963
Nơi cư trú: 51 Đại lộ Hùng Vương, tổ dân phố L1, phường N, thành phố C, tỉnh K. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Đậu Thị H, sinh năm: 1976
Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh K. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021, bản tự khai ngày 30/11/2021, biên bản hòa giải ngày 18/3/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Quang K trình bày:

Ngày 28/5/2019 bà H có viết giấy vay mượn ông 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) hẹn đến ngày 28/6/2019 hoàn trả, đến ngày 10/6/2020 bà H tiếp tục viết giấy vay mượn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để kinh doanh mua bán quán phở, hẹn đến ngày 10/9/2020 bà H sẽ hoàn trả cho ông. Tổng cộng hai lần vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Từ khi viết giấy vay ngày 28/5/2019, sau hơn 1 tháng bà H trả có trả tiền lãi là 100.000 đồng và ông chưa bao giờ nhận số tiền 7 triệu

đồng tiền gốc của bà H và cũng chưa bao giờ đồng ý chốt lãi cho bà H sau ngày 10/6/2020. Từ khi vay mượn cho đến nay đã quá hạn nhiều tháng mà bà H vẫn không chịu trả vốn và lãi cho ông nên ông yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho ông tiền gốc 54.900.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất qui định 20%/năm kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, buộc bị đơn trả lãi theo lãi suất 10%/năm kể từ ngày 10/6/2020 cho đến ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/202,1 bản tự khai ngày 10/3/2022, biên bản hòa giải ngày 18/3/2022 và tại phiên tòa, bị đơn bà Đậu Thị H trình bày:

Bà có vay ông K 2 lần, lần thứ nhất vào ngày 28/5/2019 số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vay cũng là 5.000.000 đồng vào ngày 19/11/2019, tổng cộng là 10.000.000 đồng. Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 19/11/2019 bà trả mỗi tháng 750.000 đồng/5.000.000 đồng, tính đến ngày 19/11/2019 bà trả được 5.625.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 19/11/2019 bà trả lãi mỗi ngày, cứ 9.000 đồng/1triệu/ngày, bà trả lãi đến tháng 3/2020 thì không trả nổi lãi nữa. Đến ngày 10/6/2020 ông K đến nhà chốt nợ gốc và lãi là 50.000.000 đồng, bà đồng ý ký chốt nợ 50.000.000 đồng với ông K và ông K có trả cho bà giấy vay ngày 19/11/2019 và bà yêu cầu ông K trả cho bà tiếp giấy vay mượn tiền 28/5/2019 nhưng ông K hẹn mà không trả. Bà và ông K có thỏa thuận miệng không trả lãi sau ngày 10/6/2020 và ông K đồng ý. Sau khi ký chốt nợ, bà có trả gốc được 7.000.000 đồng trong nhiều lần. Từ sau khi vay ngày 28/5/2019 đến nay bà có trả tiền gốc và lãi cho ông K nhiều lần với tổng số tiền là 21.250.000 đồng. Hiện bà đã trả hết gốc 10.000.000 đồng, riêng số tiền 50.000.000 đồng bà cũng không nhận trực tiếp từ ông K vì số tiền này là tiền lãi trên gốc và tiền gốc cộng dồn. Bà không đồng ý trả số tiền 54.900.000 đồng và tiền lãi sau ngày 10/6/2020 cho đến ngày xét xử.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Đậu Thị H phải trả nợ vay còn lại cho ông Hồ Quang K và yêu cầu trả lãi là phù hợp theo qui định tại Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Bà Đậu Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Hồ Quang K tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hồ Quang K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đậu Thị H trả nợ do vi phạm hợp đồng vay tài sản. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Ông K yêu cầu bà H phải trả tiền vay và tiền lãi nên Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong giao dịch dân sự giữa ông K và bà H là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] **Về nội dung vụ án:**

[2.1] Căn cứ vào 02 giấy vay tiền lập ngày 28/5/2019, ngày 10/6/2020 và lời khai do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Nguyên đơn ông Hồ Quang K có cho bị đơn bà Đậu Thị H vay 2 lần với tổng số tiền 55.000.000 đồng, giấy vay tiền có thể hiện thời hạn vay nhưng không thể hiện lãi suất cụ thể, có chữ ký chữ viết của bị đơn. Tại Giấy vay tiền lập ngày 28/5/2019, bị đơn cam kết hẹn đến ngày 28/6/2019 thực hiện trả tiền nhưng bị đơn chỉ trả được 100.000 đồng và tại Giấy vay tiền lập ngày 10/6/2020, bị đơn cam kết hẹn đến ngày 28/6/2019 thực hiện trả tiền nhưng đến nay cả hai khoản vay trên bị đơn vẫn chưa trả nợ hết cho nguyên đơn nên việc yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ 54.900.000 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận.

[2.2] Đối với giấy vay lập ngày 28/5/2019 và ngày 10/6/2020, bị đơn thừa nhận chữ viết và chữ ký của bị đơn. Bị đơn cho rằng đã trả hết tiền gốc giấy vay ngày 28/5/2019 và bị đơn cũng không nhận trực tiếp số tiền 50.000.000 đồng của nguyên đơn từ hợp đồng vay ngày 10/6/2020 và có thỏa thuận chốt lãi từ ngày 10/6/2020, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình và không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó không có căn cứ để chấp nhận ý kiến hay yêu cầu của bị đơn.

[2.3] Về lãi suất, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên yêu cầu lãi suất của nguyên đơn 10%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Về yêu cầu tiền lãi, Hội đồng xét xử xác định có căn cứ chấp nhận tính lãi từ ngày 10/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2022) là 23 tháng 10 ngày. Theo đó số tiền lãi được tính toán như sau:

(54.900.000 đồng x 10%/năm x 23 tháng 10 ngày) : 12 tháng = 10.675.000 đồng.

Tổng cộng, bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 54.900.000 đồng + 10.675.000 đồng = 65.575.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể bà Đậu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 65.575.000 đồng x 5% = 3.279.000 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Quang K.

1/ Buộc bà Đậu Thị H phải trả cho ông Hồ Quang K 65.575.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ nợ gốc là 54.900.000 đồng và tiền lãi là 10.675.000 đồng.

2/ Về án phí: Bà Đậu Thị H phải nộp 3.279.000 đồng (Ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Hồ Quang K 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006650 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3/ *Quy định*: Kể từ ngày ông Hồ Quang K có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đậu Thị H chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho ông Hồ Quang K. Hàng tháng, bà Đậu Thị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Hồ Quang K, bà Đậu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy